

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Tình hình tài chính, quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác tại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh năm 2020, 2021**

Thực hiện Quyết định số 86/QĐ-STC ngày 15/9/2022 của Giám đốc Sở Tài chính về việc thanh tra tài chính, quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh năm 2020, 2021.

Xét cáo cáo Kết quả thanh tra số 58/BC-ĐTT ngày 04/11/2022 của Đoàn Thanh tra về việc thanh tra tài chính, quản lý, sử dụng và mua sắm tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn thu khác tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh năm 2020, 2021.

Giám đốc Sở Tài chính kết luận như sau:

#### **A. KHÁI QUÁT CHUNG**

##### **I. Đặc điểm, tình hình chung**

Trung tâm Công tác xã hội tỉnh Ninh Thuận (gọi tắt là Trung tâm) được thành lập theo Quyết định số 1024/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội; Quyết định số 257/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt Đề án tổ chức lại Trung tâm Công tác Xã hội tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 1912/QĐ-UBND ngày 12/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc tổ chức lại Trung tâm Công tác Xã hội trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trên cơ sở hợp nhất Trung tâm Công tác Xã hội, Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần và tiếp nhận nhiệm vụ quản lý Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên theo Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 25/11/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giao quyền tự chủ tài chính giai đoạn 2019-2021, áp dụng cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Trung tâm trực thuộc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, có chức năng, nhiệm vụ tại Điểm a, Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 362/QĐ-SLĐTBXH ngày 21/10/2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

## **II. Cơ cấu tổ chức, biên chế:**

Tổ chức bộ máy: Giám đốc, 02 Phó Giám đốc; 04 phòng chuyên môn: Phòng Hành chính – Tổng hợp; Phòng Công tác xã hội; Phòng Y tế - Phục hồi chức năng; Phòng Công tác người có công. Trung tâm có 03 cơ sở gồm:

- Cơ sở 1 (Trụ sở chính) đặt tại số 33 đường Cao Bá Quát, Phường Thanh Sơn, Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Cơ sở 2 (Nuôi dưỡng người tâm thần) đặt tại thôn Tân Mỹ, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

- Cơ sở 3 (Nghĩa trang Liệt sỹ tỉnh) đặt tại thôn Đá Bắn, xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Trung tâm được UBND tỉnh giao chỉ tiêu biên chế, cụ thể như sau:

- Năm 2020: Biên chế được giao là 23 viên chức, 12 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, 119 nhân viên hợp đồng theo Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH;

- Năm 2021: Biên chế được giao là 28 viên chức, 12 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP, 125 nhân viên hợp đồng theo Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH

Tổng số biên chế và người lao động hiện có mặt tại Trung tâm là 97 người, bao gồm: 25 biên chế, 63 lao động hợp đồng theo theo Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và 09 nhân viên theo hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

## **III. Chính sách kế toán, tài chính:**

Trung tâm áp dụng chế độ tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và báo cáo quyết toán theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp; các chế độ cho đối tượng bảo trợ xã hội thực hiện theo quy định hiện hành.

## **B. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **I. Tình hình thu – chi các nguồn kinh phí năm 2020, 2021**

ĐVT: đồng

STT	NỘI DUNG	NĂM 2020	NĂM 2021
<b>A</b>	<b>KINH PHÍ NGÂN SÁCH</b>		
<b>I</b>	<b>Kinh phí năm trước chuyển sang</b>	<b>219.666.200</b>	<b>99.880.143</b>
1	Thường xuyên	119.786.057	
2	Cải cách tiền lương	99.880.143	99.880.143
<b>II</b>	<b>Kinh phí giao trong năm</b>	<b>12.307.831.140</b>	<b>13.626.693.082</b>
1	Thường xuyên	2.341.535.363	2.699.251.537
2	Không thường xuyên	9.966.295.777	10.793.781.545
2.1	Chi đặc thù	9.911.295.777	10.793.781.545

	Lương và các khoản đóng góp theo lương cho LĐHD	4.536.685.777	4.624.680.000
	Chi cho đối tượng Bảo trợ xã hội	5.374.610.000	6.169.101.545
2.2	Chi mua sắm trang bị máy Scan	25.000.000	
2.3	Chương trình mục tiêu Hỗ trợ và phát triển Hệ thống trợ giúp xã hội	30.000.000	
3	Cải cách tiền lương		133.660.000
<b>III</b>	<b>Kinh phí quyết toán trong năm</b>	<b>12.397.617.197</b>	<b>13.444.690.142</b>
1	Thường xuyên	2.461.321.420	2.670.110.088
2	Không thường xuyên	9.936.295.777	10.674.780.054
2.1	Chi đặc thù	9.911.295.777	10.674.780.054
a	Chi lương cho bảo vệ đối tượng, bảo vệ NTLT tỉnh và lương cho người phục vụ đối tượng là NCC	4.536.685.777	4.568.490.213
b	Chi cho đối tượng Bảo trợ xã hội	5.374.610.000	6.106.289.841
2.2	Chi mua sắm trang bị máy Scan	25.000.000	
3	Cải cách tiền lương	0	99.800.000
<b>IV</b>	<b>Tồn cuối kỳ</b>	<b>129.880.143</b>	<b>281.883.083</b>
1	Thường xuyên	0	29.141.449
2	Không thường xuyên	30.000.000	119.001.491
2.1	Chi đặc thù (KP giữ lại tại Kho bạc)	0	119.001.491
2.2	CTMT Hỗ trợ và phát triển Hệ thống trợ giúp xã hội (hủy DT)	30.000.000	
3	Cải cách tiền lương	99.880.143	133.740.143
<b>B</b>	<b>NGUỒN THU KHÁC</b>		
<b>I</b>	<b>Bán điện năng lượng mặt trời</b>		
1	Thu trong năm	0	179.197.628
2	Chi nộp thuế (MB,GTGT,TNDN)		8.190.107
3	Số còn lại		171.007.521
	<i>Trích lập 40% CCTL</i>		68.403.008
	<i>Trích lập các quỹ</i>		102.604.513
<b>II</b>	<b>Thu ủng hộ từ các nhà hảo tâm</b>		
1	Năm trước chuyển sang	70.851.980	161.997.156
2	Thu trong năm	279.607.000	218.249.945
3	Chi trong năm	188.461.824	255.712.912
4	Số còn lại	161.997.156	124.534.189

## II. Tình hình quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí tại Trung tâm

## **1. Nguồn kinh phí ngân sách cấp:**

### **1.1 Kinh phí thường xuyên:**

Đối với khoản chi phụ cấp ưu đãi nghề: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ về Quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập về thời gian không được tính hưởng phụ cấp ưu đãi nghề như sau: *“Thời gian đi học tập ở trong nước liên tục trên 3 tháng, không trực tiếp làm chuyên môn theo nhiệm vụ được phân công đối với công chức, viên chức”*.

Trong năm 2021 và năm 2022, Trung tâm thanh toán phụ cấp ưu đãi nghề cho 05 viên chức đi học tập trung liên tục trên 03 tháng không đúng quy định trên, tổng số tiền 32.519.250 đồng (chi tiết phụ lục đính kèm).

### **1.2 Kinh phí không thường xuyên:**

#### **a. Đối với chi đặc thù:**

- Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao hàng năm, Trung tâm thực hiện xây dựng định mức chi cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo đúng quy định Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2018 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Quy định định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội; đối với lao động hợp đồng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội. Việc mua sắm đồ dùng cá nhân cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện theo đề xuất của các bộ phận, có lập phiếu nhập xuất kho nhưng chưa mở sổ theo dõi việc cấp phát, nhập xuất kho đầy đủ.

- Đối với việc mua sắm thường xuyên tại Trung tâm: Trên cơ sở dự toán được giao đầu năm, Trung tâm thực hiện việc mua sắm các loại hàng hóa, trang phục phục vụ cho các đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm theo hình thức chỉ định thầu. Theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập về giá gói thầu thì căn cứ vào *“giá hàng hóa cần mua của ít nhất 3 đơn vị cung cấp hàng hóa khác nhau trên địa bàn để làm căn cứ xác định giá gói thầu...”*; ngoài ra, theo quy định tại Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg ngày 08/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ đối với giá trị gói thầu không quá 50 triệu đồng thì *“thủ trưởng đơn vị quyết định việc mua sắm đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả và tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình; không bắt buộc phải ký hợp đồng với nhà cung cấp nhưng phải đảm bảo chế độ hóa đơn chứng từ đầy đủ theo đúng quy định pháp luật”*

Qua thanh tra cho thấy, một số chứng từ mua sắm tại Trung tâm thực hiện chỉ định thầu khi chưa có 3 báo giá của 3 đơn vị cung cấp hàng hoá trên địa bàn để làm cơ sở chọn giá thấp nhất là chưa chặt chẽ theo quy định trên, thể hiện trên các chứng từ cụ thể: Chứng từ số 11 ngày 20/10/2021 số tiền 11.716.000 đồng;

chứng từ số 100 ngày 19/6/2020 số tiền 23.600.000 đồng; chứng từ số 99 ngày 22/6/2020 số tiền 24.095.000 đồng; chứng từ số 90a ngày 15/12/2020 số tiền 18.300.000 đồng, chứng từ 91 ngày 15/12/2020 số tiền 21.560.000 đồng...

### **b. Mua sắm tài sản:**

Năm 2020: Trên cơ sở dự toán giao đầu năm, Trung tâm thực hiện mua tài sản (01 máy Scan) trị giá 25 triệu đồng. Trung tâm thực hiện đầy đủ các thủ tục mua sắm theo quy định tại Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, nhưng chưa hạch toán tăng tài sản theo quy định.

### **2. Đối với nguồn thu bán điện từ hệ thống năng lượng mặt trời:**

Trung tâm thực hiện trích lập nguồn cải cách tiền lương (40% sau khi trừ chi phí) và thực hiện nghĩa vụ nộp NSNN theo hướng dẫn của cơ quan thuế, hàng năm thực hiện việc kê khai và nộp thuế theo quy định.

Đối với số thu còn lại 102.604.513 đồng (60%) Trung tâm thực hiện trích lập quỹ.

### **3. Đối với nguồn kinh phí tiếp nhận từ các dự án:**

Trung tâm đã tiếp nhận tài sản từ các dự án Nâng cấp sửa chữa Trung tâm công tác xã hội và mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác phát triển hệ thống trợ giúp xã hội do Sở Lao động thương binh và Xã hội làm chủ đầu tư, đã bàn giao năm 2020 (3 đợt/3 gói thầu) tổng trị giá 4.453.641.100 đồng; năm 2021 (01 đợt/1 gói thầu) trị giá 928.465.000 đồng. Trung tâm đã ghi nhận toàn bộ giá trị tài sản vào tài sản cố định và tính hao mòn theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tuy nhiên, qua kiểm tra danh mục tài sản nhận bàn giao cho thấy Trung tâm chưa phân loại tài sản tài sản riêng biệt để phản ánh đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản cố định do nhà nước giao cho doanh nghiệp quản lý không tính thành phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp: “... tài sản có nguyên giá từ 10 triệu đồng trở lên và thời gian sử dụng từ 1 năm trở lên”, dẫn đến tình trạng rất nhiều tài sản không đủ tiêu chuẩn vẫn hạch toán tăng tài sản cố định và đưa vào tính hao mòn 10%/năm là không phù hợp.

Qua kiểm tra hồ sơ, thủ tục đấu thầu của 2/4 gói thầu mua sắm tài sản do Sở Lao động thương binh và Xã hội làm chủ đầu tư, mua sắm bàn giao cho Trung tâm quản lý, sử dụng trong 2 năm, kết quả như sau:

\* Gói thầu số 11 (nâng cấp, sửa chữa, mua sắm tài sản trang thiết bị phục vụ cho công tác phát triển hệ thống trợ giúp xã hội): Công trình được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 13/6/2019 từ nguồn vốn NSNN năm 2019, tổng mức đầu tư 05 tỷ đồng, trong đó thiết bị 3.482.595.400 đồng; hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước 01 giai đoạn

01 túi hồ sơ; đơn vị thẩm định giá gói thầu thiết bị do Công ty cổ phần thẩm định giá và đầu tư Hà Nội thực hiện.

- Giá trúng thầu: 3.479.906.600 đồng (giảm 2.688.800 đồng, tương ứng 0,08%);

- Đơn vị trúng thầu: Công ty cổ phần giải pháp công nghiệp 386 Việt Nam (Hà Nội);

- Biên bản bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng ngày 12/12/2019; thanh lý hợp đồng ngày 25/12/2019 nhưng đến ngày 13/02/2020 Sở Lao động Thương binh và xã hội mới ban hành Quyết định bàn giao tài sản cho Trung tâm tại Quyết định số 37/QĐ-SLĐTBXH;

- Công trình được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 22/6/2020; giá trị phê duyệt quyết toán 4.689.708.690 đồng, bao gồm: trang thiết bị 3.479.906.600 đồng, xây dựng 1.209.802.090 đồng.

\* Gói thầu số 11 (Thuộc dự án nâng cấp, sửa chữa Trung tâm công tác xã hội, cơ sở 2: Nuôi dưỡng người tâm thần): Công trình được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo Quyết định số 1174/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 từ nguồn vốn kết dư ngân sách tỉnh năm 2019, tổng mức đầu tư 8.339 triệu đồng, trong đó chi phí thiết bị 933,6 triệu đồng; hình thức đấu thầu gói thiết bị chào hàng cạnh tranh qua mạng 1 giai đoạn 1 túi hồ sơ; giá gói thầu 933,6 triệu đồng; đơn vị thẩm định giá gói thầu do Sở xây dựng thực hiện (thẩm định chung với công trình XD CB);

- Giá trúng thầu: 928,465 triệu đồng (giảm 5.135.000 đồng, tương ứng 0,55%);

- Đơn vị trúng thầu: Công ty TNHH Sơn Tùng, trụ sở đường Hải Thượng Lãn Ông, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm;

- Biên bản bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng ngày 16/11/2021, nhưng đến ngày 31/12/2021 Sở Lao động Thương binh và xã hội mới ban hành Quyết định bàn giao tài sản cho Trung tâm tại Quyết định số 387/QĐ-SLĐTBXH;

- Công trình được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành tại Quyết định số 1018/QĐ-UBND ngày 25/7/2022; giá trị phê duyệt quyết toán 8.201.045.270 đồng, trong đó: trang thiết bị 928.465.000 đồng.

**III. Tình hình chấp hành chế độ tài chính, sổ sách kế toán, chứng từ kế toán; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản; công khai tài chính; công tác quản lý tài sản:**

**1. Công tác hạch toán kế toán, chứng từ, sổ kế toán:**

Trung tâm thực hiện tốt công tác hạch toán kế toán, chứng từ kế toán; hàng năm lập báo cáo tài chính, báo cáo quyết toán đầy đủ theo quy định, kể cả nguồn thu tài trợ bằng tiền từ các nhà hảo tâm, đối với các khoản tài trợ bằng hiện vật (gạo, đường, dầu ăn...) được Trung tâm theo dõi và quản lý sử dụng chặt chẽ; Tuy nhiên, Trung tâm chưa in, đóng thành tập đầy đủ sổ kế toán (Sổ cái; sổ chi tiết các tài khoản...) để đưa vào lưu trữ theo quy định tại Điểm b và c, Khoản 5

Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

## **2. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ:**

Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động, thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác; Thông tư số 145/2017/TT-BTC ngày 10/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực kinh tế và sự nghiệp khác. Qua thanh tra, Trung tâm thực hiện tốt việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp đặc thù hoạt động và nguồn kinh phí được giao.

## **3. Công khai tài chính:**

Trung tâm thực hiện việc công khai tài chính các nội dung và biểu mẫu (công khai dự toán, các khoản kinh phí được giao bổ sung hoặc điều chỉnh trong năm, quyết toán...) theo đúng quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

## **4. Về xây dựng quy chế và công tác quản lý tài sản:**

Trung tâm có xây dựng quy chế quản lý tài sản. Tuy nhiên, việc khai thác và sử dụng tài sản của Trung tâm chưa đạt hiệu quả cao, công tác quản lý thiếu chặt chẽ. Qua kiểm tra thực tế một số tài sản được Sở Lao động – Thương binh và Xã hội bàn giao cuối năm 2019 đến nay đã hỏng, không sử dụng được, cụ thể: 1000 tấm thảm xốp trị giá 40.000.000 đồng, 1500 trái banh trị giá 45.375.000 đồng; hệ thống nhà chòi vận động 59.000.000 đồng; 01 máy lọc nước tự động 50 lít trị giá 24.950.000 đồng...

Ngoài ra, đối với trụ sở làm việc và nuôi dưỡng người tâm thần (Cơ sở 2) của Trung tâm đặt tại thôn Tân Mỹ, xã Mỹ Sơn, huyện Ninh Sơn được hình thành từ năm 2015, nhưng đến nay vẫn chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

## **C. KẾT LUẬN**

### **I. Ưu điểm:**

Trung tâm thực hiện tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao; công tác tiếp nhận, quản lý, giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội được đảm bảo; góp phần tạo môi trường văn hoá, xã hội lành mạnh, điểm tựa vững chắc cho những mảnh đời bất hạnh, góp phần củng cố an sinh xã hội tại địa phương. Công tác công khai tài chính và xây dựng quy chế quản lý tài sản, các chế độ cho lao động hợp đồng và các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Bên cạnh thành tích đạt được, trong năm 2020, 2021 công tác quản lý tài chính của Trung tâm vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần khắc phục như sau:

## **II. Tồn tại, hạn chế:**

### **1. Đối với kinh phí ngân sách:**

- Trung tâm chi phụ cấp ưu đãi nghề cho viên chức đi học dài hạn trên 3 tháng không đúng theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ, số tiền 32.519.250 đồng;

- Chưa mở sổ theo dõi việc xuất nhập kho đối với các đồ dùng cá nhân mua hàng năm cấp phát cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

- Một số chứng từ chưa thực hiện đúng quy định về báo giá đối với việc mua sắm thường xuyên các loại hàng hoá, trang phục phục vụ cho đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm theo quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

### **2. Công tác quản lý, sử dụng tài sản**

- Chưa phân loại giá trị tài sản cố định để hạch toán theo dõi và tính hao mòn theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Việc trang bị máy móc trang thiết bị phục hồi chức năng cho người cao tuổi, tài sản phục vụ nhu cầu vui chơi cho trẻ em là cần thiết, tuy nhiên công tác quản lý, sử dụng tài sản chưa đạt hiệu quả cao;

- Đối với Trụ sở làm việc cơ sở 02 của Trung tâm đến nay vẫn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

### **3. Công tác tài chính kế toán**

- Sổ kế toán chưa đóng thành tập theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

## **III. Nguyên nhân, trách nhiệm:**

### **1. Nguyên nhân khách quan:**

Trung tâm hiện đang quản lý tại 3 cơ sở trên các địa bàn khác nhau, quản lý số lượng bảo trợ xã hội lớn (người già, trẻ em, đặc biệt là người bệnh tâm thần), do đó cũng gặp khó khăn trong công tác quản lý nói chung và công tác quản lý tài chính, tài sản. Đặc biệt là trong các năm gần đây, số lượng nhân viên hợp đồng trực tiếp phục vụ, chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội tại Trung tâm liên tục giảm do thay đổi chính sách về tiền lương, thu nhập. Mặt khác, việc đi lại để quản lý, giám sát công tác quản lý tài chính giữa các cơ sở của Trung tâm cũng là nguyên nhân khách quan của những tồn tại, hạn chế nêu trên.

### **2. Nguyên nhân chủ quan:**

Công tác kiểm tra, giám sát của Lãnh đạo Trung tâm có lúc chưa kịp thời, một số viên chức và người lao động chưa phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong thực hiện nhiệm vụ;



Bộ phận kế toán Trung tâm chưa kiểm soát tốt việc thanh toán các chế độ cho cá nhân, đặc biệt là các trường hợp chi phụ cấp ưu đãi nghề không đúng quy định; chưa chủ động tham mưu cho Lãnh đạo các giải pháp về quản lý tài chính, tài sản phù hợp đặc thù tại Trung tâm;

Giám đốc Trung tâm chưa thường xuyên kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản, thiết bị tại các cơ sở, bộ phận để kịp thời chỉ đạo khắc phục, sửa chữa và lập thủ tục thanh lý các tài sản hư hỏng, tài sản không sử dụng...;

Sở Lao động và Thương binh Xã hội hàng năm thông qua việc xét duyệt quyết toán chưa kịp thời chấn chỉnh các sai sót về chứng từ kế toán, chi sai chính sách chế độ, quản lý tài sản...

### **3. Trách nhiệm:**

Để xảy ra các sai sót nêu trên trước hết trách nhiệm thuộc về Giám đốc, kế toán trưởng của Trung tâm, chưa nghiên cứu kỹ các văn bản liên quan về chế độ, chính sách; thiếu kiểm tra, kiểm soát chứng từ, tài sản dẫn đến các sai sót trong công tác quản lý tài chính, tài sản, thủ tục mua sắm... như đã nêu.

Ngoài ra, một số bộ phận chuyên môn có liên quan chịu trách nhiệm trong việc quản lý, khai thác và sử dụng chưa hiệu quả các tài sản đã được trang bị; đối với số tài sản hỏng như đã nêu trên chưa có đề xuất sửa chữa, khắc phục.

## **D. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ:**

### **I. Đối với Trung tâm Công tác xã hội tỉnh:**

#### **1. Kiến nghị xử lý tài chính:**

- Thu hồi nợ ngân sách nhà nước khoản chi phụ cấp ưu đãi nghề năm 2020, 2021 không đúng quy định, số tiền: 26.681.430 đồng.

- Nộp khôi phục dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 đối với khoản chi phụ cấp ưu đãi nghề năm 2022 không đúng quy định, số tiền: 5.837.820 đồng.

#### **2. Kiến nghị xử lý khác:**

##### **a) Công tác quản lý tài chính, kế toán**

- Đề nghị Trung tâm chấn chỉnh, khắc phục tình trạng chi phụ cấp ưu đãi nghề không đúng quy định; thủ tục mua sắm hàng hóa phục vụ hoạt động thường xuyên phải đảm bảo chặt chẽ đúng quy định;

- Đối với việc trang cấp đồ dùng phục vụ sinh hoạt cho các đối tượng bảo trợ xã hội, đề nghị mở sổ theo dõi nhập xuất kho để đảm bảo quản lý, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, công khai, minh bạch;

- Hoàn chỉnh các sổ kế toán đưa vào lưu trữ theo quy định và phù hợp với công tác quản lý tài chính của Trung tâm.

##### **b) Công tác quản lý tài sản**

- Đề nghị Trung tâm mở sổ theo dõi, kiểm kê, phân loại, xác định nguyên giá tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC, thực hiện báo cáo kê khai biến động tài sản theo đúng quy định tại Điều 126, Điều 127 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP; thực hiện điều chỉnh giảm giá trị tài sản cố định đối

với một số vật rẻ đã hạch toán tăng tài sản; đối với tài sản đã hết hao mòn, tài sản hư hỏng không sử dụng được qua kiểm kê, đề nghị thành lập hội đồng thanh lý tài sản, số tiền thu được sau khi trừ các chi phí liên quan được bổ sung vào Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp;

- Đề nghị Trung tâm chú trọng công tác kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài sản; đồng thời có giải pháp xử lý cụ thể đối với tài sản hư hỏng, không sử dụng được đối với những tài sản đã nêu trong kết luận;

- Do đặc thù Trung tâm có nhiều cơ sở, tài sản được phân bố không tập trung, số lượng lớn tài sản nhỏ lẻ không đủ tiêu chuẩn xác định tài sản cố định, đề nghị Trung tâm hạch toán theo dõi riêng và có biện pháp quản lý hiệu quả, có chế độ kiểm kê định kỳ đảm bảo sử dụng hiệu quả, tiết kiệm;

- Tăng cường chỉ đạo, bố trí phòng để đưa vào sử dụng có hiệu quả một số máy móc thiết bị chăm sóc sức khỏe cho người cao tuổi đã được trang bị;

- Đối với các tài sản nhận từ nguồn ủng hộ của các nhà hảo tâm, đề nghị Trung tâm tiếp tục phản ánh vào sổ kế toán, theo dõi, quản lý sử dụng có hiệu quả.

### **c) Xử lý trách nhiệm**

- Đề nghị kiểm điểm trách nhiệm đối với lãnh đạo Trung tâm và tập thể, cá nhân trong việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản, công tác quản lý tài chính, chi sai chính sách, chế độ;

- Thực hiện nghiêm túc các kiến nghị xử lý qua thanh tra sau khi Kết luận thanh tra được ban hành;

Ngoài ra, Trung tâm có trách nhiệm thực hiện công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ký kết luận thanh tra dưới hình thức niêm yết tại trụ sở của Trung tâm và báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị xử lý qua thanh tra gửi về Sở Tài chính (thông qua Thanh tra Sở) chậm nhất 30 ngày kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra.

## **II. Đối với Sở Lao động Thương binh và Xã hội:**

- Đề nghị Sở Lao động- Thương binh và Xã hội làm việc với các Sở, ngành, địa phương để tiến hành các thủ tục đề nghị xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của Trung tâm đối với Cơ sở 2 (nuôi dưỡng người tâm thần);

- Hướng dẫn kế toán Trung tâm hạch toán tăng giá trị tài sản (nhà cửa, vật kiến trúc,...) đối với các dự án do Sở Lao động Thương binh và Xã hội làm chủ đầu tư hoàn thành bàn giao trong năm 2022; thực hiện đúng quy định về quản lý và sử dụng tài sản công theo Nghị định số 151/2017/NĐ-CP;

- Tăng cường trách nhiệm trong công tác kiểm tra quyết toán hàng năm đối với các đơn vị trực thuộc, kịp thời chấn chỉnh các sai sót, đảm bảo công tác quản lý tài chính chặt chẽ, đúng quy định;

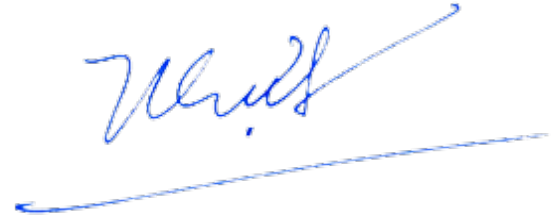
- Kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc kiểm tra, giám sát đơn vị trực thuộc để xảy ra sai sót như đã nêu trên; yêu cầu Trung tâm xây dựng

phương án, giải pháp sử dụng có hiệu quả hơn nữa các máy móc thiết bị, đặc biệt là thiết bị phục vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại Trung tâm./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra Bộ Tài Chính; (Báo cáo)
- Thanh tra tỉnh;
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội;
- Trung tâm công tác xã hội tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, HSTT.HTDL

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Nhựt**

Phụ lục

**BẢNG KÊ SỐ TIỀN CHI PHỤ CẤP ƯU ĐÃI NGHỀ**  
**Tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh năm 2020- 2022**

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Họ tên	Lớp	Năm 2020, 2021				Năm 2022				Tổng cộng
			Hệ số lương	Số tháng	Hệ số PCƯĐ	Số tiền	Hệ số lương	Số tháng	Hệ số PCƯĐ	Số tiền	
1	Lê Vi Lê	CC LLCT K72	4,16	4	30%	7.438.080	4,16	1	30%	1.859.520	9.297.600
2	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	TC LLCT K26					2,67	5	20%	3.978.300	3.978.300
3	Nhiều Hoàng Băng Trinh	TC LLCT K25				4.921.470					4.921.470
			2,67	3	30%	3.580.470					
			3,00	1	30%	1.341.000					
4	Cao Thị Thùy Dung	TC LLCT K25	2,67	4	70%	11.139.240					11.139.240
5	Nguyễn Hữu Đạt	TC LLCT K25	2,67	4	20%	3.182.640					3.182.640
	<b>Tổng cộng</b>					<b>26.681.430</b>				<b>5.837.820</b>	<b>32.519.250</b>

